

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới năm 2024 của xã Ái Thượng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của xã:

Ái Thượng là một xã vùng giữa của huyện Bá Thước, có Quốc lộ 217 chạy qua; phía Bắc giáp thị trấn Cảnh Nang, xã Hạ Trung; phía Nam giáp xã Điền Quang, Thiết Ống; phía Tây giáp Thị Trấn Cảnh Nang; phía Đông giáp xã Điền Lư và xã Lương Ngoại. Tổng diện tích tự nhiên là 2.699,11 ha, trong đó đất sản xuất nông nghiệp là 605,08ha; đất ao hồ, thủy sản là 17,68 ha; đất lâm nghiệp là 1632,1 ha; đất phi nông nghiệp là 418,49 ha, đất chưa sử dụng 25,76ha (chủ yếu là núi đá).

Địa bàn được chia thành 11 thôn. Dân số có 1.317 hộ và 5.361 nhân khẩu; có ba dân tộc, dân tộc Thái, dân tộc Mường và dân tộc Kinh đoàn kết cùng chung sống. Toàn xã hiện có 42 hộ nghèo, chiếm 3,19%, số hộ cận nghèo 63 hộ, chiếm tỉ lệ 4,8%. Dân số chủ yếu sống bằng sản xuất nông nghiệp là chính chiếm khoảng 65 % tổng số dân toàn xã, khoảng 25 % dân số sống bằng nghề buôn bán nhỏ. Thu nhập bình quân đầu người năm 2024 là 51,56 triệu đồng/người/năm.

2. Thuận lợi:

Là xã nông nghiệp, nhân dân có truyền thống cách mạng, yêu nước, cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất. Trong những năm qua Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân xã Ái Thượng đã đoàn kết, phát huy sức mạnh tổng hợp thu hút mạnh mẽ các nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng, xã hội thiết yếu, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, giải quyết tốt các vấn đề xã hội bức xúc; đảm bảo ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, ra sức xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết, chung sức, chung lòng xây dựng quê hương giàu đẹp.

3. Khó khăn:

Là xã miền núi, có mức thu nhập trung bình nằm trong huyện nghèo theo

Quyết định 353/QĐ- TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, xã có 3 thôn đặc biệt khó khăn, xuất phát điểm ở một số lĩnh vực còn thấp, hộ nghèo còn cao, trình độ dân trí không đồng đều, chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, sản xuất nông nghiệp còn nhỏ lẻ, manh mún. Cơ sở hạ tầng một số đã được đầu tư nhưng chưa đáp ứng được với nhu cầu phát triển với các tiêu chí nông thôn mới, kinh tế phát triển chưa bền vững. Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý của một bộ phận cán bộ từ xã đến các thôn còn nhiều hạn chế là những khó khăn thách thức lớn trong công tác xây dựng nông thôn mới.

II. CĂN CỨ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; bổ sung tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 29/3/2024 của UBND huyện Bá Thước về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Bá Thước, năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 73-NQ/ĐU ngày 18/12/2023 của Ban chấp hành Đảng bộ xã Ái Thượng về phương hướng nhiệm vụ năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ- HĐND ngày 28/12/2023 của Hội đồng nhân dân xã Ái Thượng về Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2024.

III. KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN XÂY DỰNG XÃ NÔNG THÔN MỚI

1. Công tác chỉ đạo, điều hành:

Bước vào nhiệm vụ năm 2024 Đảng bộ xã Ái Thượng xác định nhiệm vụ xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong năm. Đảng ủy đã triển khai, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng,

pháp luật của nhà nước, các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy đến toàn thể cán bộ, đảng viên. Ban chỉ đạo xã luôn được kiện toàn khi có sự thay đổi về công tác cán bộ, xây dựng quy chế hoạch động, phân công các thành viên Ban chỉ đạo xã phụ trách, theo dõi chỉ đạo các thôn, phụ trách theo dõi tổng hợp các tiêu chí; UBND xã ban hành Kế hoạch thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã. Đồng thời kiện toàn Ban phát triển nông thôn mới tại 11 thôn. Trong chương trình xây dựng nông thôn mới các thôn đã có nhiều cách làm hay phù hợp với điều kiện của từng thôn đã phát huy được hiệu quả trong quá trình thực hiện.

2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn;

a) Công tác truyền thông:

Công tác truyền thông được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo thực hiện, thường xuyên tuyên truyền các chủ trương, các cơ chế chính sách xây dựng nông thôn mới đến với nhân dân; công tác tuyên truyền được triển khai rộng rãi, thường xuyên, phong phú, đa dạng gắn kết chặt chẽ giữa tuyên truyền với vận động, lồng ghép tuyên truyền qua các hoạt động sinh hoạt tập thể, các hội nghị, các cuộc họp tại khu dân cư, qua hệ thống đài truyền thanh của xã, đài truyền thanh tại các thôn, qua băng zôn, panô, khẩu hiệu...từ đó làm cho từng người dân, cộng đồng dân cư nhận thức đầy đủ và sâu sắc, xác định rõ trách nhiệm, vai trò chủ thể trực tiếp thực hiện xây dựng nông thôn mới với phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân đóng góp, dân làm, dân hưởng thụ*”. Do đó, đã tạo được chuyển biến tích cực của nhân dân nhận thức đúng về chương trình, thay đổi nét nghĩ, khắc phục một bước về tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước, khơi dậy tính chủ động, sáng tạo trong nhân dân, tạo động lực to lớn đưa chương trình thành một phong trào ngày càng lan rộng.

b) Công tác đào tạo, tập huấn:

Trong năm các đồng chí chủ chốt, cán bộ phụ trách nông thôn mới của xã được tham gia tập huấn đào tạo kiến thức về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới tại tỉnh, đồng thời đi thăm quan học tập kinh nghiệm tại các huyện Ngọc Lặc và Đông Sơn. Ban chỉ đạo cấp xã mở hai lớp tập huấn tại xã cho các thành viên Ban chỉ đạo và thành viên Ban phát triển nông thôn mới tại các thôn, báo cáo viên là lãnh đạo Văn phòng điều phối nông thôn mới huyện, và xã tổ chức 11 buổi tại 11 thôn cho nhân dân trong xã, nội dung tập huấn đã bám sát các văn bản hướng dẫn của trung ương, của tỉnh về xây dựng nông thôn mới. Qua công tác tập huấn về chương trình nông thôn mới kỹ năng, chỉ đạo, điều hành của cán bộ được nâng lên; nhận thức của nhân dân được thay đổi tham gia tích cực vào chương trình.

3. Công tác chỉ đạo phát triển sản xuất, ngành nghề, nâng cao thu

nhập cho người dân

a) Công tác phát triển kinh tế nông thôn:

Đảng ủy, UBND xã đã tập trung lãnh đạo quy hoạch lại sản xuất nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, thâm canh, tăng năng suất, chất lượng theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung. Do vậy, sản xuất nông nghiệp của xã ổn định phát triển và có những bước tăng trưởng vượt bậc, có nhiều mô hình sản xuất giỏi, năng suất, sản lượng cây trồng, vật nuôi đã không ngừng tăng lên. Tổng diện tích gieo trồng của xã năm 2024 là 459,2 ha; giá trị sản phẩm trên một hecta đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản hàng năm đạt 100 triệu đồng. Công tác áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, thâm canh được quan tâm; nhiều mô hình sản xuất tiêu biểu như: Trồng cam, bưởi tại thôn Tôm, các mô hình gia trại, trang trại chăn nuôi gia cầm, nuôi lợn, trồng rừng kết hợp chăn nuôi trâu, bò; nuôi cá lồng trên lòng hồ Thủy điện Bá Thước 2 phát triển mạnh mẽ điển hình phong trào này là ở thôn Giỏi, thôn Vèn, thôn Mý, thôn Côn và thôn Trênh đến nay đã có 258 lồng nuôi cá và 18,56 ha đất ao, hồ nuôi trồng thủy sản.

b) Công tác phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn:

Hạ tầng kinh tế xã hội thiết yếu về giao thông được nhựa hóa tạo thuận lợi cho công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ thương mại phát triển mạnh. Trong toàn xã có 10 Doanh nghiệp, 3 HTX và 69 hộ sản xuất, kinh doanh với 859 lao động tham gia sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ tập trung vào các nghề: Cơ khí, gò hàn, vận tải, sản xuất vật liệu xây dựng, sửa chữa gia dụng, may mặc... Dịch vụ thương mại có bước phát triển tích cực, kinh doanh thương mại diễn ra sôi động cho thu nhập cao ổn định.

Công tác đào tạo nghề được quan tâm thực hiện. Trong những năm qua xã Ái Thượng phối hợp với Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa mở 3 lớp chăn nuôi và phòng chống dịch bệnh cho gia súc gia cầm với 78 học viên tham gia; Trường Đại học Hồng Đức mở 2 lớp chăn nuôi và phòng chống dịch bệnh cho gia súc gia cầm với 70 học viên tham gia; Trung tâm giáo dục thường xuyên giáo dục dạy nghề huyện Bá Thước mở 2 lớp may công nghiệp với 70 học viên tham gia. Đồng thời địa phương phối hợp với Phòng Nông nghiệp huyện Bá Thước và Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện tổ chức các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật về nuôi cá nước ngọt, thâm canh rừng luồng, chăn nuôi an toàn sinh học, sản xuất kinh doanh an toàn thực phẩm với hơn 500 học viên tham gia.

b) Kết quả nâng cao thu nhập, giảm nghèo cho người dân:

Từ công tác quy hoạch lại sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi hợp lý, tập trung sản xuất cây trồng chủ lực có giá trị kinh tế cao, đầu ra ổn định, áp dụng khoa học vào sản xuất tăng năng suất, chất lượng; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ thương mại phát triển mạnh, giải quyết việc làm tại chỗ và tăng thu nhập cho lao động nông thôn. Do vậy, thu nhập bình quân đầu người năm 2024 đạt 51,56 triệu đồng/người/năm. Hộ nghèo giảm mạnh còn 42 hộ nghèo, chiếm 3,19%, số hộ cận nghèo 63 hộ, chiếm tỉ lệ 4,8%. Đời sống nhân dân được nâng lên rõ rệt, Quốc phòng an ninh được giữ vững.

4. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng xã nông thôn mới:

Tổng kinh phí đã thực hiện: **187.783.000.000** đồng,

Trong đó:

- Ngân sách trung ương: 41.341.000.000 đồng, chiếm 22,01%;
- Ngân sách cấp tỉnh, huyện: 11.875.000.000 đồng, chiếm 6,32%;
- Ngân sách xã: 7.850.000.000 đồng, chiếm 4,18%;
- Vốn vay tín dụng: 115.157.000.000 đồng, chiếm 61,32%;
- Doanh nghiệp: 2.500.000.000 đồng, chiếm 1,33%;
- Nhân dân đóng góp: 7.560.000.000 đồng, chiếm 4,02%.
- Nhân dân hiến đất: 1.500.000.000 đồng, chiếm 0,79%.

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI

Tổng số tiêu chí xã tổ chức tự đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định là 19/19 tiêu chí, đạt 100%, cụ thể:

*** Tiêu chí số 1: Quy hoạch**

a) Yêu cầu tiêu chí

- Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021 - 2025 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn

- Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

b) Kết quả thực hiện:

- Quy hoạch chung của xã đã được phê duyệt tại: Quyết định số 3337/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 của Chủ tịch UBND huyện Bá Thước về việc phê duyệt Quy hoạch nông thôn mới xã Ái Thượng đến năm 2030.

- Quy chế quản lý quy hoạch của xã được phê duyệt tại Quyết định số 3420/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của Chủ tịch UBND huyện Bá Thước về việc ban hành Quy chế quản lý quy hoạch nông thôn mới xã Ái Thượng đến năm

2030. Quy hoạch đã được công bố rộng rãi ở 11 thôn, có bản vẽ Quy hoạch được niêm yết công khai, hoàn thành việc cắm mốc chỉ giới các công trình hạ tầng theo quy hoạch, được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Có Quy chế quản lý Quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) So với yêu cầu tiêu chí: Đạt

*** Tiêu chí số 2: Giao thông**

a) Yêu cầu tiêu chí

- Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt 100% đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm (chiều rộng nền đường $\geq 6,5\text{m}$, chiều rộng mặt đường $\geq 3,5\text{m}$).

- Tỷ lệ đường thôn, bản và đường liên thôn, bản được bê tông hóa hoặc nhựa hóa $\geq 70\%$ đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm (chiều rộng nền đường $\geq 4,0\text{m}$, chiều rộng mặt đường $\geq 3,0\text{m}$).

- Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm được bê tông hóa hoặc nhựa hóa ≥ 70 (chiều rộng nền đường $\geq 4,0\text{m}$, chiều rộng mặt đường $\geq 3,0\text{ m}$)

- Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm, được bê tông hóa hoặc nhựa hóa ≥ 60 (chiều rộng nền đường $\geq 4,0\text{m}$, chiều rộng mặt đường $\geq 3,0\text{m}$)

b) Kết quả thực hiện:

- Đường trục xã, liên xã: Tổng chiều dài 1,45 km. Chiều rộng nền đường 6,5m, chiều rộng mặt đường 4,5m. Tỷ lệ bê tông hóa là $1,45\text{ km}/1,45\text{ km} = 100\%$, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm.

- Đường trục thôn, liên thôn: Tổng chiều dài 11,11/11,31 km, chiều rộng nền đường 4,0m, chiều rộng mặt đường 3,0 m. Tỷ lệ bê tông hóa $11,11\text{ km}/11,31\text{ km} = 98,2\%$.

- Đường ngõ xóm: Tổng chiều dài 9,62 km, đã được bê tông hóa 8,95 km chiều rộng nền đường 4,0 m, chiều rộng mặt đường 3,0 m đạt 97,19 %.

- Đường trục nội đồng: Tổng chiều dài là 7,55 km, chiều rộng nền đường tối thiểu 4,0m, chiều rộng mặt đường tối thiểu 3,0m, đảm bảo giao thông đi lại và vận chuyển sản phẩm nông nghiệp. Tổng chiều dài được cứng hóa 5,58 km đạt 73,90 %.

c) So với yêu cầu tiêu chí: Đạt

*** Tiêu chí số 3: Thủy lợi**

a) Yêu cầu tiêu chí

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên.

- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động cả năm là: 506,84/589,64 ha = 85,96% ha.

- Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh theo quy định về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ (Chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ; có kế hoạch phòng chống thiên tai, và phương án phòng chống thiên tai).

c) So với yêu cầu tiêu chí: Đạt

*** Tiêu chí số 4: Điện**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Hệ thống điện đạt chuẩn.

- Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn $\geq 98\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Trên địa bàn xã 16,1 km đường dây hạ thế, 07 trạm biến áp, hệ thống điện của xã đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện.

- Có 1.317/1.317 hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt 100%.

c) So với yêu cầu tiêu chí: Đạt

*** Tiêu chí số 5: Trường học**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định đạt 100%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Trên địa bàn xã có 03 trường, trong đó có 3/3 trường có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia đạt 100%, còn lại trường tiểu học chưa đạt

c) So với yêu cầu tiêu chí: Đạt

*** Tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hoá**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã.

- Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.

- Tỷ lệ thôn, bản có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng đạt 100%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Hiện nay Trung tâm văn hóa, khu thể thao và công sở của xã đã đạt chuẩn.

- Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi và đảm bảo điều kiện, nội dung hoạt động chống đuối nước cho trẻ em theo quy định.

Trong đó:

+ Hội trường đa năng với diện tích là 920 m² với 200 chỗ ngồi. Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho hội nghị và các hoạt động văn hóa, văn nghệ: quốc hiệu, quốc huy, bục, tượng Bác, tăng âm, loa đài, ti vi, đầu đĩa, bàn ghế, khánh tiết có 5 phòng chức năng: phòng truyền thanh, phòng thư viện, phòng đọc sách, phòng các câu lạc bộ, phòng hành chính; khuôn viên có công trình phụ, khu nhà vệ sinh, cây cảnh.

+ Trung tâm Văn hóa – Thể thao có tổng diện tích là 11.200 m², trong đó: Khu thể thao xã diện tích 2.400 m²; Sân vận động xã có diện tích 8.800 m² (có sân bóng đá đạt chuẩn, có đường chạy tập luyện và thi đấu, đảm bảo cho tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao ngoài trời..)

+ 11/11 thôn có nhà văn hóa và khu thể thao đạt chuẩn.

c) So với yêu cầu tiêu chí: Đạt

*** Tiêu chí số 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Xã có một cửa hàng kinh doanh thương mại tổng hợp đạt chuẩn theo Quyết định số 1214/QĐ-BCT ngày 22/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương

c) So với yêu cầu tiêu chí: Đạt

*** Tiêu chí số 8: Thông tin và truyền thông**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Xã có điểm phục vụ bưu chính.

- Xã có dịch vụ viễn thông, internet.

- Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn.

- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Xã có 1 điểm phục vụ bưu chính theo quy định của Bộ thông tin và Truyền thông.

- 100% có điểm internet đến thôn nhiều hộ dân đã nối mạng truy cập thông tin. Trên địa bàn toàn xã có 1.317/1.317 hộ chiếm 100 % hộ gia đình tham gia dịch vụ viễn thông, internet.

- Có Đài truyền thanh, hệ thống loa bao phủ 11/11 thôn = 100%, tiếp sóng đài xã và đài các thôn hoạt động thường xuyên theo quyết định số 1895/2013/QĐ-UBND ngày 06/6/2013 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

- UBND xã có trang thông tin điện tử thành phần trên trang cổng thông tin điện tử của huyện. Có 19/19 cán bộ, công chức xã đều có máy tính phục vụ nhiệm vụ chuyên môn =100%.

c) So với yêu cầu tiêu chí: Đạt

*** Tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Không còn hộ gia đình ở nhà tạm, dột nát.
- Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố $\geq 85\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Trên địa bàn xã không còn hộ gia đình trong nhà tạm, dột nát.
- Tỷ lệ nhà ở dân cư đạt tiêu chuẩn Bộ Xây dựng: 1.260/1.317 nhà đạt 96% .

c) So với yêu cầu tiêu chí: Đạt

*** Tiêu chí số 10: Thu nhập**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2024 ≥ 45 triệu đồng/người

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Thu nhập bình quân đầu người đến 30/9/2024 đạt 51,56 triệu đồng/người/năm.

c) So với yêu cầu tiêu chí: Đạt

*** Tiêu chí số 11: Nghèo đa chiều**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2022 – 2025 $< 6,5\%$

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tổng hộ nghèo là 43 hộ (trừ đi 14 hộ nghèo là bảo trợ) còn 29 hộ nghèo/1.317 hộ, chiếm 2,20%
- Tổng số hộ cận nghèo là 63 hộ (trừ đi 8 hộ là bảo trợ) còn 55 hộ cận nghèo/1.317 hộ, chiếm 4,17%

* Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo của xã là 6,37%

c) So với yêu cầu tiêu chí: Đạt.

*** Tiêu chí số 12: Lao động**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 75\%$
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 25\%$

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tổng số lao động: 2.964 người.
- Tổng số lao động qua đào tạo là: 2.263/2.964 lao động đạt 76,34%.
- Tổng số lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ là: 795/2.964 lao động đạt 26,81%.

c) So với yêu cầu tiêu chí: Đạt

*** Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã hoặc xã có tổ hợp tác hoạt động hiệu quả theo đúng quy định của pháp luật và có hợp đồng hợp tác tiêu thụ sản phẩm chủ lực của địa phương.

- Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững

- Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương.

- Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường.

- Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả.

b) Kết quả thực hiện:

- Trên địa bàn xã có 01 hợp tác xã (*HTX DV Nông dược Bá Thước*) đang hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012.

- Các nông sản chủ lực của xã gồm: mía đường, cây ăn quả có múi (cam, bưởi). Các nông sản chủ lực đã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ đảm bảo bền vững.

- Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP (Quyết định số 250/QĐ-TTKN&CN ngày 21/8/2024 của Chi cục quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản Thanh Hóa về việc cấp giấy chứng nhận VietGAP trồng trọt cho sản phẩm Cam, Bưởi đối với hộ sản xuất Đỗ Văn Lương, thôn Tôm, xã Ái Thượng)

- Căn cứ Quyết định 4620/QĐ-UBND ngày 10/11/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đề án bảo tồn, phát triển nghề, làng nghề truyền thống vùng dân tộc thiểu số tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025, (xã Ái Thượng không có

làng nghề truyền thống).

- Xã có 01 khuyến nông viên bán chuyên trách và có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả.

c) So với yêu cầu tiêu chí: Đạt

*** Tiêu chí số 14: Giáo dục và Đào tạo**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2, tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt từ 98% trở lên; phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2 và đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

- Tỷ lệ học sinh (áp dụng cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) $\geq 85\%$

b) Kết quả thực hiện:

- Xã Ái Thượng đã đạt chuẩn PCGDMN trẻ em 5 tuổi, đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3 Và đạt chuẩn PCGD xóa mù chữ mức độ 2 Theo Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bá Thước về việc công nhận kết quả PCGD-XC cho các xã, thị trấn trên địa bàn huyện năm 2023.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS: $53/43 = 100\%$, số học sinh tiếp tục học THPT, BTTHPT và học nghề.

c) So với yêu cầu tiêu chí: Đạt

*** Tiêu chí số 15: Y tế**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng cho cả nam và nữ) $\geq 90\%$

- Xã đạt tiêu chí quốc gia về Y tế

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) $\leq 22\%$.

- Xã triển khai thực hiện số khám chữa bệnh điện tử

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế là: $4.248/4.690$ người đạt $90,57\%$.

- Xã Ái Thượng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa công nhận xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn 2011 - 2020 theo Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2015 của chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

- Trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi: $67/467$ trẻ em chiếm $14,3\%$.

- Có Kế hoạch triển khai thực hiện số khám chữa bệnh điện tử

c) So với yêu cầu tiêu chí: Đạt

*** Tiêu chí số 16: Văn hóa**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Tỷ lệ thôn, bản đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng NTM $\geq 75\%$

b) Kết quả thực hiện:

Xã có 10/11 thôn đạt tiêu chuẩn làng văn hóa theo quy định của bộ VH-TT-DL đạt 90,9%, tỷ lệ gia đình văn hóa hàng năm chiếm 78% tổng số hộ; xã và các thôn đều xây dựng kế hoạch thực hiện xây dựng nông thôn mới hàng năm.

c) So với yêu cầu tiêu chí: Đạt

*** Tiêu chí số 17: Môi trường và an toàn thực phẩm**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn $\geq 45\%$; có $\geq 20\%$ từ hệ thống cấp nước tập trung (không áp dụng đối với các xã thuộc khu vực I của các huyện miền núi tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng chính phủ)

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, dịch vụ, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường $\geq 95\%$

- Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn. không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung.

- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn $2m^2$ /người.

- Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định $\geq 75\%$.

- Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 100%

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch $\geq 85\%$

- Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường $\geq 70\%$

- Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm 100%.

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn: $\geq 30\%$

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định: $\geq 50\%$

b) Kết quả thực hiện:

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch: 845/1.312 hộ sử dụng máy lọc nước mini RO đạt 64,4%.

- Số cơ sở sản xuất - kinh doanh, dịch vụ, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường 0/0 cơ sở đạt 100%. (Đạt)

- Cảnh quan, môi trường chưa xanh - sạch - đẹp, an toàn. Hiện nay trên địa bàn xã cơ bản không xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung (Đạt)

- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn đạt 2,13m²/người theo quy định.

- Nghĩa địa được xây dựng theo quy hoạch, tách riêng từng khu chôn cất, cát táng, thuận lợi cho việc thăm viếng của nhân dân.

- Chất thải rắn sản xuất và sinh hoạt trên địa bàn, nước thải khu dân cư và, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom tập trung, xử lý theo quy định về bảo vệ môi trường.

- Tại các xứ đồng đã bố trí thùng đựng bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường (Đạt)

- Số hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch theo quy định 1.120/1.317 hộ đạt 85,36% (Đạt)

- Số cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường 29/29 cơ sở đạt 100% (Đạt)

- Số hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm 48/48 đạt 100% (Đạt)

- Số hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn 421/1.317 = 32,1 % (Đạt).

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu, gom, tái chế, xử lý theo quy định 768/1.317 hộ đạt 58,54% (Đạt)

c) So với yêu cầu tiêu chí: Đạt

*** Tiêu chí số 18: Hệ thống tổ chức chính trị và tiếp cận pháp luật**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn theo quy định đạt 100%

- Đảng bộ chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Tổ chức chính trị-XH của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên

- Tiếp cận pháp luật:

+ Ban hành văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành

Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn.

+ Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật.

+ Hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý.

- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới, phòng chống xâm hại trẻ em, bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội.

- Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng NTM cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban phát triển thôn.

b) Kết quả thực hiện:

- Xã có 19/19 cán bộ công chức đạt chuẩn 100%.

- Hàng năm Đảng bộ, xã đạt tiêu chuẩn “trong sạch, vững mạnh”.

- Các tổ chức chính trị xã hội hàng năm đều đạt danh hiệu tiên tiến trở lên.

- Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội. Có tỷ lệ cấp ủy viên nữ = 15%.

- Hàng năm UBND xã đều có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng NTM cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban phát triển thôn.

c) So với yêu cầu tiêu chí: Đạt

*** Tiêu chí số 19: Quốc phòng và An ninh**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng.

- Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả

b) Kết quả thực hiện:

- Lực lượng dân quân “Vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu về quốc phòng.

- 11/11 thôn được công nhận tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự.

- Công an xã đạt danh hiệu đơn vị tiên tiến, lực lượng công an củng cố ngày càng trong sạch vững mạnh.

- An ninh, trật tự xã hội đảm bảo bình yên, không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội được kiềm chế, giảm liên tục so với các năm trước.

c) So với yêu cầu tiêu chí: Đạt

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt đã làm được:

Chương trình xây dựng nông thôn mới đã tạo ra phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới lan tỏa rộng khắp trong toàn xã, huy động tối đa nguồn lực tại chỗ, lồng ghép các chương trình dự án. Nhiều công trình hạ tầng kỹ thuật, thiết yếu được đầu tư xây dựng mới; Nhà ở, khuôn viên, vườn tạp được cải tạo khang trang từng bước đáp ứng được nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân. Diện mạo nông thôn được thay đổi rõ nét, môi trường sinh thái được bảo đảm. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng lên, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn xã giảm mạnh. Các chính sách an sinh xã hội, được duy trì tốt, Quốc phòng – an ninh được duy trì và giữ vững.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

- Công tác thông tin tuyên truyền đã được quan tâm nhưng chưa đồng bộ, thời lượng tuyên truyền còn ít, số băng zôn, khẩu hiệu, bảng tin chưa được nhiều. Công tác tập huấn về chương trình xây dựng nông thôn mới cho cán bộ chủ chốt từ xã đến các thôn thực hiện còn ít. Một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa nhận thức đầy đủ nội dung, mục đích yêu cầu về xây dựng nông thôn mới nên còn tính trông chờ vào chính sách hỗ trợ của nhà nước.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng; chỉ đạo, điều hành của chính quyền có việc chưa quyết liệt; sự vào cuộc của MTTQ, các đoàn thể chính trị chưa thường xuyên. Hoạt động của ban chỉ đạo có phần còn hạn chế, cán bộ được phân công chỉ đạo các lĩnh vực, các thôn còn lúng túng và chưa đề xuất nhiều giải pháp để triển khai thực hiện. Sản xuất nông nghiệp chưa tạo ra sản phẩm hàng hóa có quy mô lớn, chưa gắn kết giữa sản xuất với tiêu thụ chế biến, chưa hình thành các vùng chuyên canh sản xuất tập trung. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi chưa đáp ứng với yêu cầu sản xuất.

- Việc huy động các nguồn lực cho xây dựng cơ sở, hạ tầng thiết yếu ở địa phương còn hạn chế; các nguồn vốn đầu tư của nhà nước chưa được nhiều, vốn Doanh nghiệp đầu tư ít, trong xã còn 3 thôn khóa khăn, số hộ nghèo còn cao từ đó ảnh hưởng đến huy động nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới.

3. Bài học kinh nghiệm:

Từ thực tiễn thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, UBND xã Ai Thượng rút ra một số kinh nghiệm như sau:

Thứ nhất: Ban chấp hành Đảng bộ đã có sự lãnh đạo sâu sát, đề ra được những chủ trương, Nghị quyết kịp thời, sát thực, phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương. Hàng tháng ban hành Nghị quyết chuyên đề về xây dựng nông thôn mới, từ đó Ban chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia xã xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện; MTTQ, các đoàn thể chính trị, các ngành, công chức chuyên môn từ xã đến các thôn vào cuộc với sự đồng thuận của nhân dân tích cực chung sức đóng góp xây dựng từng phần việc, từng tiêu chí, theo kế hoạch lộ trình đề ra.

Thứ hai: Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, đa dạng hóa công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức, tổ chức các hội nghị từ xã đến các thôn; trên hệ thống loa truyền thanh, băng Zôn, cụm bảng tin.v.v.. Trọng tâm là tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của việc xây dựng nông thôn mới đến với cán bộ, đảng viên và nhân dân nắm và hiểu mục tiêu xây dựng chương trình nông thôn mới đem lại diện mạo mới cho nông nghiệp, nông thôn và nông dân trong đó người dân là chủ thể.

Thứ ba: Thực hiện tốt Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở, công khai các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của tỉnh, của huyện đến với nhân dân; công khai cơ chế hỗ trợ, các phần việc dân đóng góp thực hiện theo phương châm “*dân biết, dân bàn, dân đóng góp, dân làm và dân hưởng thụ*”. Đồng thời tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát thực hiện các công trình xây dựng một cách chặt chẽ tạo niềm tin trong nhân dân và được nhân dân đồng thuận, tự giác tham gia tổ chức thực hiện chương trình.

Thứ tư: Phát động phong trào thi đua toàn dân chung tay xây dựng nông thôn mới, gắn liền với nhiệm vụ chính trị của địa phương. Kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng những nhân tố điển hình tiên tiến, phổ biến những kinh nghiệm hay để nhân rộng mô hình tạo sự lan tỏa rộng khắp.

Thứ năm: Tranh thủ sự quan tâm về mọi mặt của cấp trên, phát huy tối đa nguồn vốn đầu tư của nhà nước, vốn từ các chương trình dự án, của Doanh nghiệp, nguồn lực của nhân dân đầu tư, xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng xã hội thiết yếu, các nguồn vốn khuyến khích phát triển vào lĩnh vực nông nghiệp đáp ứng nhu cầu phát triển và đời sống của nhân dân.

4. Những mô hình xây dựng nông thôn mới tiêu biểu:

- Mô hình phát triển kinh tế trồng rừng kết hợp với chăn nuôi gia cầm: Hộ ông Nguyễn Văn Thành, thôn Tôm và hộ ông Nguyễn Văn Đệ, thôn Thung Tâm

cho thu nhập từ 350 đến 500 triệu đồng/năm.

- Mô hình trồng Cam, bưởi: Hộ ông Đỗ Văn Lương, thôn Tôm; bà Nguyễn Thị Lâm, thôn Tôm cho thu nhập trên 700 triệu đồng/năm

- Mô hình cửa hàng kinh doanh, dịch vụ ATTP: Hộ ông Bùi Văn Thắng, thôn Trung Tâm cho thu nhập trên 400 triệu đồng/năm.

- Mô hình thăm quan và dịch vụ Bơi, Lặn: Hộ ông Lương Thế Hoài, thôn Trung Tâm.

VI. KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁC TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI

1. Quan điểm:

Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới là một chương trình có điểm đầu xuất phát, mà không có điểm cuối. Do đó, phải tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, bám sát quan điểm, mục tiêu của Trung ương, của Tỉnh, của Huyện trong giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026-2030 để xây dựng kế hoạch, giải pháp cụ thể triển khai, thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới tại địa phương sát với tình hình thực tế; xác định tiêu chí, nhiệm vụ cụ thể cần tập trung để đầu tư hoàn thiện, duy trì, giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí.

2. Mục tiêu:

- Xây dựng 01 thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu vào năm 2029.
- Xây dựng xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao vào năm 2030.

3. Nội dung, giải pháp:

2.1. Công tác chỉ đạo điều hành:

Trên cơ sở Nghị quyết của Quốc hội, Quyết định Chính phủ, các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Huyện ủy và quy định về Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2026-2030; Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban chấp hành Đảng bộ xã, tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ của Chính quyền, sự vào cuộc của MTTQ, các đoàn thể chính trị trong việc thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã. Kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo xã, phân công cụ thể các thành viên phụ trách trên các lĩnh vực, các thôn, tổ chức triển khai kế hoạch hàng tháng sát với yêu cầu và tình hình thực tế. Thường xuyên chỉ đạo theo dõi, nắm chắc tiến độ, kết quả triển khai thực hiện các tiêu chí tại các thôn để kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc sát sao, tổ chức định kỳ công tác sơ kết, tổng kết để đánh giá, khen thưởng và khắc phục kịp thời những hạn chế, khó khăn. Đẩy mạnh công tác thi đua, khen thưởng, phát hiện kịp thời những cách làm hay, mô hình tốt để phổ biến ra diện rộng.

2.2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong cán bộ,

đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân:

Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về Bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng NTM giai đoạn 2026-2030 đến cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân để nhận thức đầy đủ hơn về Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới. Công khai, dân chủ những cơ chế, chính sách ưu tiên hỗ trợ thực hiện các tiêu chí, các chính sách mới trong phát triển nông nghiệp xây dựng nông thôn mới để mọi người dân hiểu, đồng thuận, tự nguyện đóng góp thực hiện chương trình xây dựng NTM.

2.3. Tiếp tục huy động có hiệu quả các nguồn lực để xây dựng nông thôn mới theo hướng đa dạng hóa về hình thức và xã hội hóa về đối tượng:

Huy động tối đa các nguồn lực đầu tư của nhà nước, từ các chương trình dự án, của địa phương, vận động toàn thể nhân dân, các tổ chức cá nhân, doanh nghiệp đầu tư để duy trì, hoàn thiện, giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí. Nâng cấp các công trình hiện có, sớm đầu tư xây dựng hoàn thiện 100% các tiêu chí xã nông thôn mới tiến tới xây dựng xã nông thôn mới nâng cao vào năm 2030./.

Nơi nhận:

- VP Điều phối XDNTM tỉnh (b/c);
- UBND huyện Bá Thước (b/c);
- PVĐP nông thôn mới huyện (b/c);
- TTr Đảng ủy, HĐND xã (b/c);
- Các TV BCĐ TH các CTMTQG xã;
- Các thôn trong xã;
- Nhà trường, trạm y tế;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Huy